

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 12/2017/HSST

Ngày: 23/8/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phan Thanh Duân.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phúng – Bí thư đảng ủy xã A;

Nơi công tác: UBND xã A, huyện VT, tỉnh Bình Định.

2. Ông Bùi Thanh Bình – Cán bộ hưu trí;

Địa chỉ: Thôn ĐT, thị trấn V, huyện VT, tỉnh Bình Định.

Thư ký phiên tòa: **Ông Phan Đức Thắng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: **Ông Bạch Nam Chu Lai** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại: Nhà rông làng O5, xã VK, huyện VT, tỉnh Bình Định, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2017/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

*** Đinh N** (Tên gọi khác: **Bá N**); Giới tính: Nam; Sinh năm: 1983, tại: Huyện VT, tỉnh Bình Định; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Làng KT, xã VK, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 2/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ba na; Tôn giáo: Không; Con ông: **Đinh K** – Sinh năm: 1950; Con bà: **Đinh Thị N** – Sinh năm: 1952; Gia đình có 05 (Năm) anh chị em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: **Đinh Thị E** (Chết); Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo có lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

Ngày 20 tháng 4 năm 2017, bị cáo bị cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định khởi tố về tội: "*Hủy hoại rừng*" theo Điểm b Khoản 3 Điều 189 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* **Bà Nguyễn Thị Hồng T** – Là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định; Địa chỉ: 715 THĐ, thành phố QN, tỉnh Bình Định – Có mặt.

* *Nguyên đơn dân sự:* UBND xã VK, huyện VT, tỉnh Bình Định; Người đại diện: **Ông Đinh M** – Chủ tịch UBND xã VK; Địa chỉ: Thôn Đ, xã VK, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định – Có mặt;

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- **Chị Đinh Thị A** (Tên gọi khác: **Mí X**) – Sinh năm: 1990;

- **Bà Đinh Thị L** (Tên gọi khác: **Giá T**) – Sinh năm: 1963;

- **Chị Đinh Thị T** (Tên gọi khác: **Mí K**) – Sinh năm: 1994;

- **Chị Đinh Thị N** (Tên gọi khác: **Mí N**) – Sinh năm: 1987.

Cùng hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Làng KT, xã VK, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định – Đều có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào tháng 05/2016 (không xác định được ngày cụ thể), Đinh N rủ vợ là Đinh Thị M (Sống chung như vợ chồng) ở làng KT, xã VK đến khoảnh 4, tiểu khu 128 thuộc làng KT, xã VK phá rừng làm nương rẫy. Chị M đồng ý. Ngày hôm sau, Đinh N cùng vợ mỗi người mang một cái rựa vào khu vực rừng nói trên phát hạ những cây có đường kính nhỏ và dây leo. Ngày thứ hai, Đinh N thuê dưới dạng dân công 04 người gồm: Đinh Thị A, Đinh Thị L, Đinh Thị T và Đinh Thị N đều ở làng KT, xã VK, huyện VT. Mỗi người mang theo một cái rựa chặt hạ những cây có đường kính nhỏ và dây leo tại tiểu khu nói trên trong một buổi thì hết cây nhỏ và dây leo. Ngày thứ ba Đinh N thuê với hình thức dân công Đinh Văn T ở làng KT, xã VK, huyện VT mang máy cưa lóc vào khu vực nói trên cưa hạ những cây có đường kính lớn, cưa trong một ngày xong phần diện tích đã phát dọn cây nhỏ và dây leo. Đến tháng 6/2016, Đinh N phát hiện diện tích rừng mình đã phát bị ai đó đốt nên vợ chồng Đinh N vào dọn rồi trồng mì, trồng lúa. Đến ngày 18/6/2016 bị lực lượng Kiểm lâm huyện VT phát hiện và lập biên bản.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, diện tích rừng bị Đinh N phá là $15.342m^2$, loại rừng phòng hộ có trạng thái rừng nghèo, trữ lượng rừng thiệt hại $31m^3$. Giá trị thiệt hại là 198.599.635 đồng (*Một trăm chín mươi tám triệu năm trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm ba mươi lăm đồng*).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ 01 cái rựa, 01 máy cưa lóc của Đinh N; 01 cái rựa của Đinh Thị T; 01 cái rựa của Đinh Thị L; 01 cái rựa của Đinh Thị N. Riêng cái rựa của Đinh Thị M bị gãy trong quá trình phát dọn nên M đã vứt ở vị trí nào không nhớ; 01 cái rựa của Đinh Thị A được A sử dụng đi phát dân công trong một vụ án khác nên đã bị tạm giữ trong vụ án nói trên.

Đại diện UBND xã VK (chủ rừng, nguyên đơn dân sự), ông Đinh M có đơn yêu cầu Đinh N bồi thường toàn bộ thiệt hại theo định giá của cơ quan chức năng. Đến nay, Đinh N đã bồi thường, khắc phục hậu quả với số tiền là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

Ngoài ra, trong vụ án này còn có Đinh Thị A, Đinh Thị L, Đinh Thị T và Đinh Thị N cùng tham gia phát hạ những cây có đường kính nhỏ, dây leo trong thời gian một buổi; Đinh N dẫn công với Đinh Văn T mang máy cưa lốc vào khu vực nói trên cưa hạ những cây có đường kính lớn, cưa trong một ngày xong phần diện tích đã phát dọn cây nhỏ và dây leo. Những người Đinh N dẫn công, khi đi làm cũng không biết diện tích rừng nói trên thuộc quyền quản lý của Nhà nước và bị cấm không được khai thác trái phép nên không đủ yếu tố để xem xét xử lý hình sự.

Tại Bản cáo trạng số: 08/QĐ-KSĐT ngày 5/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Đinh N về tội “*Hủy hoại rừng*” quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 189 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên Tòa ngày hôm nay, bị cáo Đinh N thành khẩn khai nhận để có đất sản xuất (trồng mì, trồng lúa) nên vào tháng 05/2016, bị cáo Đinh N đã có hành vi dùng rựa, cưa lốc đến tại khoảnh 4, tiểu khu 128 thuộc làng KT, xã VK, huyện VT, tỉnh Bình Định phá rừng làm nương rẫy trái phép 15.342m² rừng phòng hộ, gây thiệt hại là 198.599.635 đồng (*Một trăm chín mươi tám triệu năm trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm ba mươi lăm đồng*).

Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với xác nhận của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Đinh N đã phạm tội “*Hủy hoại rừng*” quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 189 Bộ Luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xét, hành vi nêu trên của bị cáo Đinh N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài nguyên rừng của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình quản lý, bảo vệ rừng tại địa phương, vì tư lợi cá nhân mà bị cáo phạm tội. Với hành vi và hậu quả bị cáo gây ra, nên cần xử lý nghiêm trước pháp luật, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho các đối tượng khác có hành vi như bị cáo.

Tuy nhiên, xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy rằng: Bị cáo Đinh N không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả bằng cách bồi thường số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). Cha bị cáo ông Đinh K được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất; Hiện nay được hưởng chế độ bệnh binh. Ngoài ra, bị cáo là dân tộc ba na, học mới 2/12 nên trình độ hiểu biết pháp luật có hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điểm c Khoản 5 Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/08/2000 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao, nên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những tình tiết giảm nhẹ nêu trên nên áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và cần áp dụng Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Công văn số: 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 và Công văn số: 256/ TANDTC-PC ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân tối cao để xem xét về hình phạt và mức án trong khi lượng hình đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự :

Trước phiên tòa hôm nay - Đại diện hợp pháp cho nguyên đơn dân sự: UBND xã VK, yêu cầu bị cáo Đinh N phải bồi thường giá trị thiệt hại về rừng tại thời điểm theo kết quả của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện VT, tỉnh Bình Định, với số tiền là 198.599.635 đồng (*Một trăm chín mươi tám triệu năm trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm ba mươi lăm đồng*), được trừ đi số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), mà bị cáo đã nộp trước để bồi thường khắc phục hậu quả; yêu cầu này phù hợp với Khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015, nên được chấp nhận.

- Về xử lý vật chứng:

Xét, 01 máy cưa lóc của có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định, thuộc sở hữu của bị cáo Đinh N, bị cáo đã dùng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp với Điểm a Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điểm a Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

Xét, 01 cái rựa của bị cáo Đinh N dùng làm công cụ phá rừng trái pháp luật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với Điểm đ Khoản 2 Điều 76, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

Xét, 01 cái rựa của Đinh Thị T; 01 cái rựa của Đinh Thị L; 01 cái rựa của Đinh Thị N có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định,

các vật chứng trên là công cụ để Đinh Thị T, Đinh Thị L, Đinh Thị N đi làm thuê cho bị cáo Đinh N với hình thức dần công, sau này bị cáo Đinh N sẽ đi làm trả công lại, không có mục đích phá rừng để lấy đất sản xuất phục vụ cho lợi ích của cá nhân; khi đi làm cũng không biết diện tích rừng nói trên thuộc quyền quản lý của Nhà nước và bị cấm không được khai thác trái phép, nên tuyên trả lại cho chủ sở hữu nêu trên là phù hợp với Điểm b Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003. Riêng cái rựa của Đinh Thị A sử dụng đi phát dần công trong một vụ án khác nên không xét trong vụ án này.

- Về án phí:

Bị cáo Đinh N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh giữ quyền công tố trước phiên tòa, đề nghị:

- **Về hình sự:** Đề nghị tuyên phạt bị cáo Đinh N với mức án 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 05 năm.

- **Về trách nhiệm bồi thường dân sự:** Đề nghị tuyên buộc bị cáo Đinh N bồi thường thiệt hại cho Ủy ban nhân dân xã VK số tiền 198.599.635 đồng (*Một trăm chín mươi tám triệu năm trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm ba mươi lăm đồng*), tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh để đảm bảo thi hành án.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 cái cửa lóc của bị cáo Đinh N dùng làm công cụ phạm tội.

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cái rựa của bị cáo Đinh N dùng làm công cụ phá rừng trái pháp luật, không có giá trị sử dụng.

+ Tuyên trả 03 chiếc rựa của 03 chủ sở hữu là Đinh Thị T, Đinh Thị L, Đinh Thị N.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh N đề nghị:

Về hình sự: Đề nghị tuyên phạt bị cáo Đinh N với mức án 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Thống nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Xét các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Đinh N là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố:** Bị cáo Đinh Ngúk phạm tội: “*Hủy hoại rừng*”.

Áp dụng: Điểm b Khoản 3 Điều 189; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2, Điều 46, Điều 47, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Công văn

số: 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 và Công văn số: 256/ TANDTC-PC ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên phạt bị cáo Đinh N 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đinh N cho UBND xã VK, huyện VT, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự năm 2010.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Đinh N phải có trách nhiệm bồi thường cho UBND xã VK, huyện VT, tỉnh Bình Định số tiền là 198.599.635 đồng (*Một trăm chín mươi tám triệu năm trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm ba mươi lăm đồng*). Được trừ đi số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) bị cáo đã nộp trước, còn lại số tiền 193.599.635 đồng (*Một trăm chín mươi ba triệu năm trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm ba mươi lăm đồng*) bị cáo phải tiếp tục bồi thường.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), mà bị cáo Đinh N đã nộp để đảm bảo việc thi hành án (Theo các biên lai thu tiền số 05185 ngày 04/8/2017 và số 05189 ngày 18/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định).

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điểm a Khoản 2 Điều 76 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2003;

+ Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 cái cửa lốc của bị cáo Đinh N dùng làm công cụ phạm tội, có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003;

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cái rựa của bị cáo Đinh N dùng làm công cụ phá rừng trái pháp luật, không có giá trị sử dụng, có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

Áp dụng Khoản 2 Điều 41 Bộ Luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Điểm b Khoản 2 Điều 76 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2003;

+ Tuyên trả: 01 cái rựa cho Đinh Thị T; 01 cái rựa cho Đinh Thị L; 01 cái rựa cho Đinh Thị N có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

Về án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2003; Áp dụng Khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đinh N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị cáo N phải chịu 9.929.982 đồng (*Chín triệu chín trăm hai mươi chín nghìn chín trăm tám mươi hai đồng*) sung công quỹ Nhà nước, nhưng bị cáo N thuộc diện hộ nghèo năm 2017 nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo N không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***.Nơi nhận:**

- BC và người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Vĩnh Thạnh;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thanh Duân